TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH LONG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 77/2018/QĐST-HNGĐ	*Bình Long, ngày 03 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 92/TLST-HNGĐ ngày 08/3/2018 về việc "Ly hôn" giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1994

Địa chỉ: Tổ 1 ấp PL, xã TP, thị xã BL, tỉnh Bình Phước

- Bị đơn: Anh Đỗ Minh H, sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ 2 khu phố BT, phường AL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26/3/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1994

Địa chỉ: Tổ 1 ấp PL, xã TP, thị xã BL, tỉnh Bình Phước

- Bị đơn: Anh Đỗ Minh H, sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ 2 khu phố BT, phường AL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước

2. Công nhận thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về con chung: Giao con chung tên Đỗ Ngọc A, sinh ngày 14/12/2013 cho anh Đỗ Minh H trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004032 ngày 06/03/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã BL, hoàn trả cho chị Trần Thị T 150.000 đồng tạm ứng án phí còn lại.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã BL;
- Chi cục THADS thị xã BL;
- UBND phường AL;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Trần Thị Yến